

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày: 06/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đức.

Ông Đặng Văn Thủy.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Minh Tú là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/TLST-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

Phan Văn Anh P, sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp GN, xã PL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Anh T và bà Nguyễn Kim Đ; có vợ tên Nghiêm Thị Phương D và có 01 con; Tiền án: Không có; tiền sự: Không có. Bị tạm giữ ngày 13/12/2017, tạm giam ngày 14/12/2017. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nghiêm Thị Phương D, sinh năm 1995; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp N L, xã HM, huyện CT, tỉnh TV. Nơi cư trú hiện nay: Ấp G N, xã PL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp G N, xã PL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.(Có mặt).

Người làm chứng: Phan Văn N(Đ), sinh năm: 1991. Địa chỉ: Ấp Bến Kinh xã Đôn Thuận huyện Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 12/12/2017, Công an huyện TB bắt quả tang Phan Văn Anh P đang bán trái phép 01 bịch chất ma túy cho Phan Văn N (tên gọi khác: Đ) với giá 260.000 đồng tại khu vực đường đất đỏ thuộc ấp TS, xã ĐT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Thu giữ 01 bịch nylon màu trắng được bịt kín, bên trong có chứa tinh thể trong suốt của Nhật; 04 bịch nylon màu trắng được bịt kín (trong đó: 03 bịch có chứa tinh thể trong suốt, 01 bịch có chứa chất bột màu trắng) của P; tiền Việt Nam 4.260.000 đồng và một số vật chứng khác.

Qua điều tra, thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 07/12/2017, P đến khu vực ngã tư Hữu Nghị thuộc huyện BC, tỉnh Tây Ninh, mua 07 bịch chất ma túy với giá 1.000.000 đồng của người tên “Khoa” (không rõ địa chỉ). Sau đó, P đem về nhà sử dụng hết 02 bịch chất ma túy; đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/12/2017, P điều khiển xe mô tô biển số 84D1-186.28 đến khu vực đường đất đỏ thuộc ấp TS, xã ĐT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, bán cho Nhật 01 bịch chất ma túy với giá 260.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, P và Nhật đều khai nhận: Vào các ngày 29/10, 04/12/2017, P đã bán trái phép chất ma túy cho Nhật được 02 lần, mỗi lần bán 01 bịch với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 235/MT ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- Tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon màu trắng được bịt kín (thu giữ của Nhật) là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1606 gam.
- Tinh thể trong suốt bên trong 03 bịch nylon màu trắng được bịt kín (thu giữ của P) là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,9948 gam.
- Chất bột màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng được bịt kín (thu giữ của P) là chất ma túy, loại Ketamine, trọng lượng 0,1695 gam.

Vật chứng thu giữ: Có bảng thống kê kèm theo.

Qua xác minh, Phan Văn Anh P không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Đối với Phan Văn Anh P, Phan Văn N (Đ) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Công an huyện TB đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Riêng đối với người tên “K” mà P khai có bán chất ma túy cho P, hiện không rõ địa chỉ và chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn Anh P thừa nhận hành vi phạm tội, vật chứng bị thu giữ như nội dung vụ án đã nêu .

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim Đ xác định: ngày 12/12/2017 bà có cho bị cáo Phan Văn Anh P mượn 4.000.000 đồng để trả tiền thuê nhà, tiền bà cho bị cáo P mượn đa số loại giấy bạc mệnh giá 500.000đồng, có một số ít là loại giấy bạc mệnh giá 200.000đồng, 100.000đồng ... hiện tại bà không thể nhớ vì bà bị bệnh K có vô thuốc, nhưng phần tiền này để bà Đ và bị cáo P tự giải quyết bên ngoài, không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết trong vụ án này .

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS, ngày 31/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Phan Văn Anh P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Phan Văn Anh P từ 07 đến 08 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Phan Văn Anh P không có tài sản không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Văn Anh P .

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phan Văn Anh P nói lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự 1999. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù

hợp với chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định từ ngày 29/10/ 2017 đến ngày 12/12/2017 bị cáo Phan Văn Anh P đã thực hiện 03 vụ mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện TB, tỉnh Tây Ninh, cụ thể:

Vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 12/12/2017, Công an huyện TB bắt quả tang Phan Văn Anh P đang bán trái phép 01 bịch chất ma túy cho Phan Văn N (tên gọi khác: Đ), với giá 260.000 đồng tại khu vực đường đất đỏ thuộc ấp TS, xã ĐT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Thu giữ 01 bịch nylon màu trắng được bịt kín, bên trong có chứa tinh thể trong suốt của Nhật; 04 bịch nylon màu trắng được bịt kín (trong đó: 03 bịch có chứa tinh thể trong suốt, 01 bịch có chứa chất bột màu trắng) của P; tiền Việt Nam 4.260.000 đồng và một số vật chứng khác (bl: 01,02,17, 71,72).

Ngày 29/10/ 2017 P bán cho N (Đ) bán 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng và ngày 04/12/2017 P bán cho N (Đ) bán 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng, phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Phan Văn N (Đ) trình bày tại bút lục số 9,10,13 và bút lục số 73.

Tại Kết luận giám định số 235/MT ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh (bl: 30,31), kết luận:

- Tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon màu trắng được bịt kín (thu giữ của Nhật) là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1606 gam.
- Tinh thể trong suốt bên trong 03 bịch nylon màu trắng được bịt kín (thu giữ của P) là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,9948 gam.
- Chất bột màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng được bịt kín (thu giữ của P) là chất ma túy, loại Ketamine, trọng lượng 0,1695 gam.

Do đó, có đủ căn cứ xác định Phan Văn Anh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện TB là có căn cứ.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Phan Văn Anh P có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Văn Anh P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo tự động khai báo về hành vi

phạm tội trước đó. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Mặc khác, bị cáo có ông bà ngoại là ông Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Minh N người có công cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 nên cần xem đây là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*” và Khoản 3 Điều 30 Bộ luật Hình sự 1999 quy định hình “*Mức phạt tiền được quyết định tùy theo tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm được thực hiện đồng thời có tính đến tình hình tài sản của người phạm tội,....nhưng không được thấp hơn 1.000.000đồng*”.

Xét thấy: Ngày 12/12/2017 bị cáo bị Công an huyện TB bắt quả tang có thu giữ của bị cáo 4.000.000đồng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo P khai là mượn của bà Nguyễn Kim Đ số tiền trên, số tiền bị cáo mượn là loại giấy bạc mệnh giá 500.000đồng nhưng theo bà Đ thì tiền bà cho bị cáo P mượn, đa số loại giấy bạc mệnh giá 500.000đồng, có một số ít là loại giấy bạc mệnh giá 200.000đồng, 100.000đồng nên không có cơ sở chứng minh. Nên có căn cứ xác định số tiền trên của bị cáo P. Hội đồng xét xử quyết định phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Văn Anh P số tiền 4.000.000đồng.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01(một) bì thư được niêm phong vụ số 235/1 có chữ ký của giám định viên, sau khi giám định còn lại 0,1075 gam chất ma túy, tên gọi Methamphetamine; 01(một) bì thư được niêm phong vụ số 235/2 có chữ ký của giám định viên, sau khi giám định còn lại 0,8821 gam chất ma túy, tên gọi Methamphetamine và 0,0606 gam chất ma túy, tên gọi Ketamine; 20 (hai mươi) ống thủy tinh trong suốt. Tất cả là tang vật phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại 101, số IMEI 1: 354633/05/822784/4, IMEI 2: 354633/05/822785/1 và sim số 1: 01204647031, sim số 2: 01698777726 của bị cáo Phan Văn Anh P dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước là phù hợp với Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Đối với số tiền 4.260.000 đồng tiền Việt Nam thu giữ của bị cáo P, trong đó có 260.000 đồng là tiền mua bán ma túy, cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước

là phù hợp với Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đối với số tiền 4.000.000 đồng là tiền thu của bị cáo P. Bị cáo có khai của bà Đ mẹ bị cáo cho mượn. Xét thấy, không liên quan đến việc phạm tội nên cần hoàn trả cho bị cáo là phù hợp Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tuy nhiên, cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Kim Đ không yêu cầu giải quyết phần tiền 4.000.000 đồng đã cho bị cáo P mượn nên cần ghi nhận.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila Alizabeth, màu đỏ, biển số 84D1-186.28, số máy MVUACDO51406, số khung 11CDDD051406 do chị Nghiêm Thị Phương D đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB đã trả lại cho Nghiêm Thị Phương D xong. Chị Nghiêm Thị Phương D không yêu cầu giải quyết, không đặt ra giải quyết.

Tất cả các vật chứng này hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB đang quản lý.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 98 và 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn Anh P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn Anh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Anh P 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2017.

Hình phạt bổ sung: phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Văn Anh P số tiền 4.000.000 đồng

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự 1999 và Điều 105 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì thư được niêm phong vụ số 235/1 có chữ ký của giám định viên, sau khi giám định còn lại 0,1075 gam chất ma túy, tên gọi Methamphetamine; 01(một) bì thư được niêm phong vụ số 235/2 có chữ ký của

giám định viên, sau khi giám định còn lại 0,8821 gam chất ma túy, tên gọi Methamphetamine và 0,0606 gam chất ma túy, tên gọi Ketamine; 20 (hai mươi) ống thủy tinh trong suốt.

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại 101, số IMEI 1: 354633/05/822784/4, IMEI 2: 354633/05/822785/1 và sim số 1: 01204647031, sim số 2: 01698777726 và số tiền 260.000 đồng của bị cáo Phan Văn Anh P.

Hoàn trả cho bị cáo Phan Văn Anh P số tiền 4.000.000 đồng (cần giữ lại để đảm bảo thi hành án).

Ghi nhận: người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Kim Đ không yêu cầu giải quyết số tiền 4.000.000 đồng đã cho bị cáo P mượn nên không đặt ra giải quyết

Ghi nhận người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nghiêm Thị Phương D đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila Alizabeth, màu đỏ, biển số 84D1-186.28, số máy MVUACDO51406, số khung 11CDDD051406 xong, không yêu cầu giải quyết, không đặt ra giải quyết.

Tất cả các vật chứng này hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB đang quản lý.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98 và 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Văn Anh P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Phan Văn Anh P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Kim Đ được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nghiêm Thị Phương D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Hoặc bản án niêm yết tại UBND xã phường, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện TB;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người TGT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hiệp

